

some() dùng để kiểm tra xem có ít nhất một phần tử trong mảng thỏa mãn điều kiện hay không.

```
const arr = [10, 20, 30, 40];
const result = arr.some(item => item > 30);
console.log(result); // true
```

every() dùng để kiểm tra xem tất cả phần tử trong mảng có thỏa mãn điều kiện hay không.

```
const numbers = [2, 3, 4, 5];
const allNumbersAreEven = numbers.every(item => item > 2);
console.log(allNumbersAreEven); // true
```

reduce() là phương thức của mảng dùng để tích lũy (accumulate) giá trị qua từng phần tử, thông qua một hàm callback.

```
const numbers = [1, 2, 3, 4, 5];
const sum = numbers.reduce(function(acc, cur) {
  return acc + cur;
}, 0);
console.log(sum); // 15
```

How to Use Array Reduce Method in JavaScript

[1, 2, 5, 6] → 14
Sum Reduce

SOME() & EVERY() TRONG JAVASCRIPT



HIGHER-ORDER FUNCTION (HOF) TRONG JAVASCRIPT



NHẬN HÀM KHÁC LÀM ĐỔI SỐ

```
function applyFormulaToArray, formula) {
  const result = [];
  for (let item of arr) {
    result.push(formula(item));
  }
  return result;
}

const numbers = [1, 2, 3, 4];
const squared = applyFormulaToArray, x => x * x;
console.log(squared); // [1, 4, 9, 16]
```

```
function applyFormulaToArray, formula) {
  const result = [];
  for (let item of arr) {
    result.push(formula(item));
  }
  return result;
}

const numbers = [1, 2, 3, 4];
const squared = applyFormulaToArray, x => x * x;
console.log(squared); // [1, 4, 9, 16]
```

TRẢ VỀ MỘT HÀM KHÁC

Session8

For...each method



Khái niệm: forEach() là một phương thức tích hợp sẵn của mảng trong JavaScript, cho phép lặp qua tất cả các phần tử của mảng và thực thi một hàm gọi lại (callback function) cho từng phần tử đó

```
const numbers = [10, 20, 30, 40];
numbers.forEach(function(element, index) {
  console.log(`Element: ${element}, Index: ${index}`);
})
```

Ví dụ:

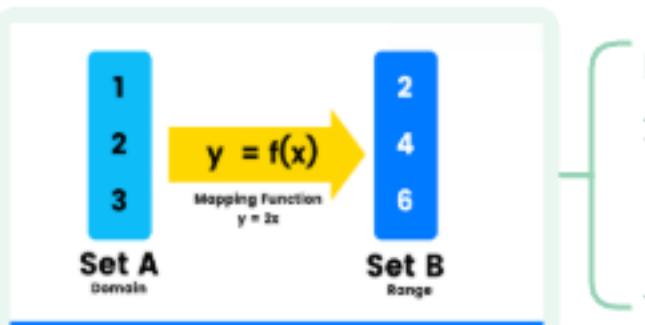


Lặp qua tất cả các phần tử
Áp dụng một logic xử lý
Trả về một mảng mới

```
const numbers = [10, 20, 30, 40];
const result = numbers.map(element => element + 10);
console.log(result); // [20, 30, 40, 50]
```

Ví dụ:

MAP() TRONG JAVASCRIPT

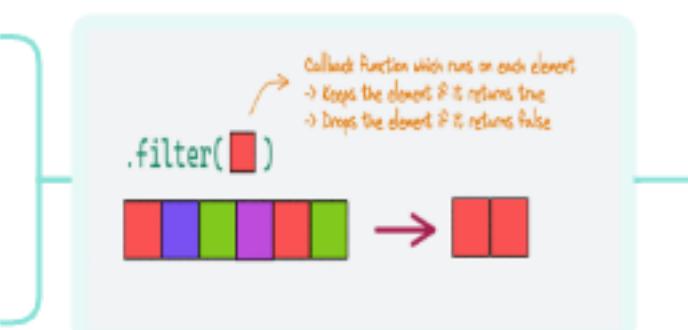


filter() là phương thức của mảng dùng để:

Duyệt qua toàn bộ mảng
Giữ lại những phần tử thỏa mãn điều kiện
Trả về một mảng mới

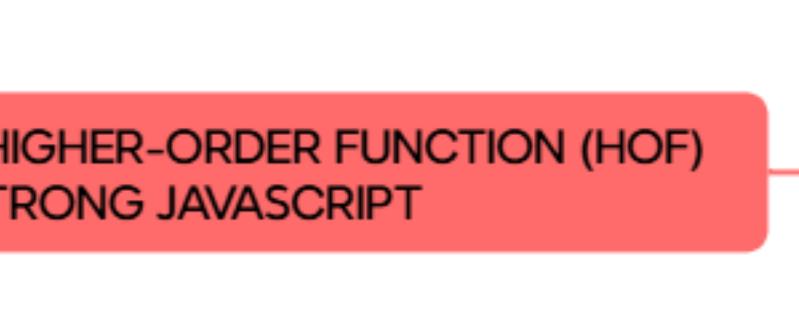
```
const numbers = [10, 20, 30, 40, 50];
const result = numbers.filter(function(element, index) {
  return element > 20;
});
console.log(result); // [30, 40, 50]
```

Ví dụ:



FILTER() TRONG JAVASCRIPT

HIGHER-ORDER FUNCTION (HOF) TRONG JAVASCRIPT



NHẬN HÀM KHÁC LÀM ĐỔI SỐ

```
function applyFormulaToArray, formula) {
  const result = [];
  for (let item of arr) {
    result.push(formula(item));
  }
  return result;
}

const numbers = [1, 2, 3, 4];
const squared = applyFormulaToArray, x => x * x;
console.log(squared); // [1, 4, 9, 16]
```

```
function applyFormulaToArray, formula) {
  const result = [];
  for (let item of arr) {
    result.push(formula(item));
  }
  return result;
}

const numbers = [1, 2, 3, 4];
const squared = applyFormulaToArray, x => x * x;
console.log(squared); // [1, 4, 9, 16]
```

TRẢ VỀ MỘT HÀM KHÁC